

Số: **2211** /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 29 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ, Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Căn cứ Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19 tháng 7 năm 2017 của Tỉnh ủy Cao Bằng về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết TW5 (Khóa XII) về hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ, Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư đơn đốc triển khai thực hiện; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ hàng năm theo Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐVP, các CV;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH. (T_v)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ,
Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy
thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban chấp hành
Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường
định hướng xã hội chủ nghĩa**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2241 /QĐ-UBND
ngày 29 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Cao Bằng)*

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 21/7/2017 của Tỉnh ủy Cao Bằng về hoàn thiện thể chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước và phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 21/7/2017 của Tỉnh ủy Cao Bằng, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành và toàn thể xã hội trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của các cấp chính quyền trong xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để UBND tỉnh và các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, Thành phố tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 99/NQ-CP đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, và Chương trình hành động số 21-CTr-TU, ngày 19/7/2017 của Tỉnh ủy Cao Bằng.

4. Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Tỉnh ủy Cao Bằng phải thống nhất về quan điểm chỉ đạo, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp như đã nêu trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh, các Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 06 Chương trình hành động của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về tiếp tục triển khai các Nghị quyết, Chương trình hành động của Chính phủ, của tỉnh về đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai toàn diện, quyết liệt, thực chất, có hiệu quả Quyết định số 561/QĐ-UBND của UBND tỉnh Cao Bằng, Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 21/02/2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư BCH TW Đảng khóa XII và Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08/11/2016 của Quốc hội; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Nghị quyết số 19/2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ và Đề án của tỉnh Cao Bằng về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 và các Nghị quyết, chương trình hành động có liên quan của Chính phủ, của tỉnh.

Đối với những nhiệm vụ rõ ràng, cấp thiết, phù hợp với nội dung Nghị quyết số 11-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 99/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Tỉnh ủy Cao Bằng không xây dựng thêm đề án, cần tổ chức triển khai ngay, bảo đảm thực hiện kịp thời và có hiệu quả.

2. Về tổ chức nghiên cứu, quán triệt, thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung của Nghị quyết số 11-NQ/TW, Nghị quyết số 99/NQ-CP, Chương trình hành động số 21-CTr/TU và Kế hoạch của UBND tỉnh đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Cao Bằng và các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, cơ quan truyền thông, báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận xã hội, phát huy tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu, nỗ lực của các ngành, các cấp, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân để thực

hiện thắng lợi mục tiêu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

3. Về tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp và các Sở, ngành liên quan:

- Rà soát, tham mưu việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 58/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã đầu tư vào nông nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh khi có chủ trương, chính sách mới của trung ương.

- Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo quyết định giao vốn đầu tư công NSNN giai đoạn 2016-2020 của Trung ương.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết về tiếp tục thu hút, đổi mới quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025 theo hướng góp phần phát triển xanh, bền vững.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Nghiên cứu thể chế, cơ chế thúc đẩy thực hiện cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, đáp ứng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp.

- Tập trung rà soát, kiến nghị sửa đổi bổ sung các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công, bảo đảm quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả tài sản công.

- Thực hiện có hiệu quả danh mục tài sản đưa vào kinh doanh và tài sản để thực hiện chính sách xã hội.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan: Nghiên cứu, xây dựng phương pháp nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng dự báo về sản lượng và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Đẩy mạnh thực hiện các Đề án, dự án phát triển nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh có giá trị kinh tế cao.

d) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Tiếp tục tham mưu hoàn thiện hệ thống pháp luật về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, trong đó tập trung cụ thể hóa chủ trương của đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế thị trường phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục tăng cường đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; kiểm soát thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp. Đổi mới và nâng cao hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo vận hành theo cơ chế thị trường. Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trọng tâm là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, các doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật về Kế hoạch của UBND tỉnh và của ngành Tài nguyên và Môi trường; trách nhiệm về bảo vệ tài nguyên, môi trường đến cán bộ, đảng viên các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Giai đoạn 2017-2020, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trong lĩnh vực quản lý đất đai; bảo vệ môi trường; tài nguyên nước, khí tượng thủy văn và ứng phó với biến đổi khí hậu; khoáng sản; công tác cải cách hành chính.

e) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Xây dựng, hoàn thiện Đề án đổi mới cơ chế quản lý, tổ chức sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chấp hành nghiêm các thể chế, quy định về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp.

- Tiếp tục tham mưu công tác cải cách hành chính mà trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

g) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan: Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về sở hữu trí tuệ và xử lý vi phạm theo đúng thẩm quyền; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng và bằng các biện pháp tiên tiến khác. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, hàng hóa được phân công quản lý, đặc biệt đối với các sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn cho người, động vật, thực vật, môi trường. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ việc bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý các sản phẩm, hàng hóa của địa phương, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Đồng thời, tăng cường hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ tại địa phương...

4. Về hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và vận hành thông suốt các loại thị trường

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Nghiên cứu, rà soát cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả hoạt động của các thị trường: Vốn, chứng khoán, mua bán nợ, bảo hiểm, dịch vụ kế toán, kiểm toán, tư vấn thuế, thẩm định giá.

- Nghiên cứu, rà soát hệ thống pháp luật về giá; bảo đảm tính đúng, tính đủ, công khai, minh bạch các yếu tố hình thành giá hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu. Không lồng ghép các chính sách xã hội trong giá hàng hóa, dịch vụ. Chú trọng hoàn thiện cơ chế quản lý và mức giá đối với các dịch vụ chuyên từ danh mục phí sang quản lý theo cơ chế giá.

- Nghiên cứu góp ý xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về thuế tài sản, nhất là về bất động sản; chính sách tài chính về đất đai theo hướng ổn định, công khai, minh bạch và công bằng.

- Nghiên cứu, góp ý hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển thị trường bảo hiểm trong nông nghiệp, xây dựng.

- Nghiên cứu thực hiện chuyển từ cơ chế cấp phát sang cơ chế đặt hàng; từ hỗ trợ cho các đơn vị cung cấp dịch vụ sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng thụ hưởng hàng hóa, dịch vụ công thiết yếu.

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nhằm tăng cường tính độc lập của Ngân hàng nhà nước trong điều hành chính sách tiền tệ và bảo đảm thực hiện chính sách tiền tệ theo mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, phối hợp có hiệu quả giữa chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và các chính sách khác.

- Điều hành lãi suất phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát và thị trường tiền tệ. Tiếp tục điều hành tỷ giá phù hợp với diễn biến trên thị trường trong nước và quốc tế, các cân đối tiền tệ, kinh tế vĩ mô và phù hợp với mục tiêu chính sách tiền tệ.

- Xây dựng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng.

- Thực hiện có hiệu quả, cơ chế, chính sách về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, đặc biệt là xử lý nợ xấu, cơ cấu lại tổ chức tín dụng. Xây dựng thể chế kiểm soát, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng.

c) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ban Quản lý khu kinh tế:

- Thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển các thành phần kinh tế thuộc lĩnh vực ngành công nghiệp, thương mại thông qua việc xây dựng, ban hành các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công thương phù hợp với quy hoạch, kế

hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn như: Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, có xét đến năm 2025; quy hoạch ngành thương mại tỉnh Cao Bằng đến năm 2020; quy hoạch mạng lưới kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Cao Bằng đến năm 2020; quy hoạch phát triển mạng lưới cửa hàng khí dầu mỏ hóa lỏng đến năm 2020; quy hoạch phát triển thương mại biên giới đến năm 2015 định hướng đến năm 2020.

- Thực hiện thể chế phân phối, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển và bảo vệ môi trường. Quan tâm đầu tư phát triển ngành công nghiệp, thương mại tại những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới thông qua các chương trình dự án, góp phần xóa đói, giảm nghèo như: Đầu tư phát triển điện lưới quốc gia, đầu tư phát triển chợ, chợ nông thôn, trung tâm thương mại...

- Phát triển đồng bộ các yếu tố và các loại thị trường nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các chủ thể kinh tế hoạt động sản xuất kinh doanh ngành công thương, tạo được lượng hàng hóa lưu chuyển dồi dào, phong phú, cung cấp cho thị trường.

- Triển khai thực hiện bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, phát huy đúng đắn, đầy đủ vai trò của người tiêu dùng, các hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Phối hợp với các Sở, ngành tham mưu cho tỉnh ban hành cơ chế chính sách tăng cường phát triển quản lý các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử.

- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; thực hiện nhiệm vụ phát triển khu kinh tế qua biên giới tại cửa khẩu Trà Lĩnh – Long Bang.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp và các Sở, ngành liên quan:

- Tham gia góp ý xây dựng cơ chế xác định giá trị quyền sử dụng đất theo cơ chế thị trường để đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu các dự án có sử dụng đất, thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

đ) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Tích cực triển khai Quyết định số 2075/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ đến năm 2020; Đầu tư tiềm lực, nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập để từng bước chuyển đổi theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định thi hành Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017. Tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 30/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh

ngành đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng, đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh; nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp; nâng cao trình độ thiết kế, chế tạo trong nước.

- Thí điểm triển khai cơ chế hợp tác công tư để khuyến khích doanh nghiệp triển khai các dự án nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, đổi mới công nghệ.

- Rà soát, đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công bố hợp chuẩn, công bố quy trình đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo hướng nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của doanh nghiệp về chất lượng sản phẩm; tăng cường công tác hậu kiểm.

e) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung văn bản pháp luật phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển theo cơ chế thị trường định hướng XHCN. Chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết số 35-NQ/CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính, giảm chi phí hành chính, bảo đảm công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và bình đẳng cho mọi tổ chức, doanh nghiệp, người dân phát triển sản xuất kinh doanh.

g) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Lĩnh vực việc làm – An toàn lao động: Thực hiện tốt thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; nâng cao hiệu quả kết nối cung – cầu lao động, thúc đẩy phát triển thị trường lao động.

- Lĩnh vực dạy nghề: Nâng cao chất lượng đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích và hướng tới bắt buộc các cơ sở đào tạo tham gia kiểm định chất lượng giáo dục của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục độc lập uy tín trong nước và quốc tế.

- Thực hiện chính sách đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả đầu tư cho giáo dục, dành ngân sách thỏa đáng để cải thiện phòng học, phòng học bộ môn, thư viện, nhà vệ sinh; cải thiện điều kiện ăn ở, đi lại cho học sinh nội trú ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; bảo đảm công bằng trong giáo dục, đào tạo. Huy động sự tham gia của toàn xã hội để tăng nguồn đầu tư cơ sở vật chất và hỗ trợ các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo. Tiếp tục khuyến khích phát triển các cơ sở giáo dục, đào tạo ngoài công lập. Đẩy mạnh thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn tỉnh.

i) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ, xóa bỏ các rào cản, phân biệt đối xử, tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở y tế công lập và tư nhân, nhất là chính sách viện phí, bảo hiểm y tế và phân tuyến khám chữa bệnh, tạo điều kiện thu hút các nguồn vốn đầu tư cho lĩnh vực y tế.

- Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách đấu thầu mua thuốc, vật tư, hóa chất, thiết bị y tế, đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả.

- Quản lý chặt chẽ việc nhập khẩu thuốc, bán thuốc trong và ngoài bệnh viện. Tập trung chấn chỉnh tình trạng bán thuốc không đúng quy định về kê đơn.

- Thực hiện tốt chính sách xã hội hóa công tác y tế, thu hút đầu tư khu vực tư nhân.

- Xây dựng đề án phát triển mô hình du lịch khám chữa bệnh (nếu có).

k) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Rà soát, nghiên cứu, góp ý hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các sản phẩm, dịch vụ du lịch phù hợp với cơ chế thị trường để ngành du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, theo Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và theo Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị và Quy hoạch phát triển du lịch của tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch của tỉnh về đẩy mạnh thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

5. Về hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ công bằng xã hội, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Đẩy mạnh nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách gắn phát triển kinh tế - xã hội với phát triển bền vững, triển khai kế hoạch tăng trưởng xanh. Xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2040.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện "*Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững*" phê duyệt trong năm 2018.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Rà soát, đánh giá, góp ý bổ sung khung khổ pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học... Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế đột phá, huy động nguồn lực, thu hút đầu tư, xã hội hóa bảo vệ môi trường trong giai đoạn 2018-2020.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực và hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; khoanh vùng, xử lý, cải tạo các khu vực bị ô nhiễm; giám sát vấn đề ô nhiễm môi trường xuyên biên giới; ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan: Tiếp tục nghiên cứu, góp ý hoàn thiện các quy định pháp luật, cơ chế chính sách và thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển văn hóa, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trên địa bàn tỉnh.

d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan: Phát triển hệ thống an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, thống nhất; huy động sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng và xã hội thực hiện chính sách an sinh xã hội; khuyến khích người dân tự nguyện tham gia bảo đảm an sinh xã hội.

6. Về hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

a) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Nghiên cứu, góp ý hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về công tác ký kết, thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế; cơ chế rà soát, theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong thực thi hiệu quả; luật hóa các cam kết hội nhập quốc tế. Tiếp tục triển khai Chương trình số 11-CTr/TU ngày 29/4/2016 của Tỉnh ủy Cao Bằng về phát triển kinh tế đối ngoại, giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 15-CT-TTg ngày 07/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục triển khai Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế; xây dựng quy chế hoạt động Ban chỉ đạo hội nhập quốc tế.

- Mở rộng và làm sâu sắc hơn quan hệ với các nước và các đối tác theo phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa; đưa các quan hệ đi vào thực chất, tạo sự đan xen, gắn kết lợi ích với các đối tác, nhất là với các tỉnh phía Tây và Tây Nam, Trung Quốc. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình số 16-CTr/TU ngày 30/9/2011 về thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 06/7/2011 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới. Triển khai thực hiện Biên bản phiên họp lần thứ VII Ủy ban liên hợp biên giới trên đất liền Việt Nam – Trung Quốc và tiếp tục thực hiện Chỉ thị 1326/CT-Tg ngày 27/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan: tiếp tục góp ý hoàn thiện các thể chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực, có định hướng rõ ràng trong việc lựa chọn xây dựng thương hiệu nội địa hay tham gia vào chuỗi cung ứng khu vực, đặc biệt trong các nhóm ngành hàng có lợi thế so sánh.

c) Sở Tư pháp nghiên cứu trình UBND tỉnh các biện pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế và pháp luật, đẩy mạnh các hoạt động tương trợ tư pháp.

7. Về hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh

a) Bộ chỉ huy quân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp quốc phòng tiên tiến, hiện đại. Thực hiện các quy định pháp luật về tăng cường, củng cố quốc phòng gắn với phát triển văn hóa, xã hội trong thời bình, tình trạng khẩn cấp, tình trạng chiến tranh; các dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội trong các khu vực phòng thủ, tuyến biên giới và vị trí chiến lược phải bảo đảm yêu cầu về quốc phòng.

- Xác định cụ thể các khu vực cần đảm bảo an ninh, quốc phòng tại từng địa phương, làm cơ sở cho các địa phương triển khai các dự án phát triển kinh tế- xã hội đảm bảo an ninh, quốc phòng.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Bảo đảm an ninh kinh tế trong quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực hiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; không để hoạt động lợi dụng quá trình xây dựng, hoàn thiện và thực hiện thể chế nhằm chuyển hóa chính trị, lũng đoạn về kinh tế. Chủ trì xây dựng kế hoạch và thực hiện chiến lược phát triển công nghiệp an ninh tiên tiến, hiện đại của tỉnh.

- Xác định cụ thể các khu vực cần bảo đảm an ninh tại từng địa phương, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Đẩy mạnh kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng – an ninh, phát triển Khu kinh tế quốc phòng Hà Quảng – Thông Nông.

- Thực hiện cơ chế, chính sách phát triển các khu kinh tế - quốc phòng, chính sách đặc thù đối với doanh nghiệp quốc phòng, an ninh, gắn kết chặt chẽ giữa công nghiệp quốc phòng, an ninh với công nghiệp dân sinh trong tổng thể chính sách công nghiệp quốc gia.

8. Về nâng cao năng lực xây dựng và thực thi thể chế

a) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan: Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là các vấn đề liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm tính công khai, minh bạch về nghĩa vụ và trách nhiệm nhằm tạo môi trường giao dịch thông suốt, bảo đảm hiệu lực thực thi.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan:

- Nghiên cứu cơ chế thực hiện các giải pháp đẩy mạnh cải cách tư pháp trong các cơ quan của tỉnh. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của hoạt động

hòa giải, trọng tài thương mại. Tăng cường tính độc lập của hệ thống thi hành án dân sự, kinh tế.

- Nghiên cứu, rà soát, đổi mới, góp ý việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan: Rà soát, cơ cấu lại bộ máy nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đổi mới tiêu chí và cách thức đánh giá kết quả hoạt động của chính quyền các cấp phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao, xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh, Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ xong trước ngày 15/12/2017. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện qua Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **01/12** hàng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện đồng bộ và có hiệu quả kế hoạch. Bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của Tỉnh ủy, UBND tỉnh để thực hiện báo cáo theo định kỳ.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc kế hoạch, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố chủ động đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hàng Xuân Ánh
Hàng Xuân Ánh